

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY NAM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2023/HN-ST

Ngày: 26-12-2023

*“V/v tranh chấp hôn nhân  
và gia đình về ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thúy Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Nam
2. Bà Trần Thị Sầm

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu  
Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 434/2023/TLST - HNGĐ, ngày 25/10/2023, về: *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 482/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phụng E, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: ấp B, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: ấp B, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Chị Phụng E có mặt, anh Hoàng V vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn xin ly hôn đề ngày 12/10/2023, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Phụng E trình bày:*

1. Về hôn nhân: Chị xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V. Lý do: Chị và anh Nguyễn Hoàng V do tìm hiểu tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2013. Trong quá trình sống chung vợ chồng không có tiếng nói chung,

thường hay cự cãi, bất đồng quan điểm. Anh Hoàng V chơi cờ bạc, chị khuyên rất nhiều lần, cho anh cơ hội sửa đổi rất nhiều lần, anh hứa cũng rất nhiều lần nhưng anh không thực hiện được. Chị đã về bên ruột sống tính đến nay đã hơn 06 tháng. Nay tình cảm đã không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên quyết định ly hôn. Chị không đồng ý cho anh Hoàng V cơ hội nào nữa vì chị hiểu rõ anh Hoàng V sẽ không thay đổi được.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

- *Bị đơn anh Nguyễn Hoàng V trình bày trong quá trình tố tụng:*

1. Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị Phụng E. Vì anh còn thương chị Phụng E nên muốn vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ. Anh thừa nhận anh có chơi cờ bạc nhưng không đến nỗi làm mất hết tài sản gia đình vì anh làm cũng có tài sản. Anh mong muốn chị Phụng E cho anh một cơ hội sửa đổi, nếu cho Phụng E muốn anh làm cam kết thì anh sẽ làm.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

#### ***[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

Căn cứ vào đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phụng E, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn*”; Trong đó xác định chị Nguyễn Thị Phụng E là nguyên đơn, anh Nguyễn Hoàng V là bị đơn; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét việc vắng mặt của anh Nguyễn Hoàng V vắng mặt lần thứ 2, không có đơn xin vắng, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Hoàng V là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

#### ***[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:***

1. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phụng E, thấy rằng:

Tại phiên tòa, chị Phụng E vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh Hoàng V.

Anh Hoàng V không đồng ý ly hôn nhưng không đến phiên tòa.

Thấy rằng mục đích hôn nhân là để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; trong quá trình sống chung vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Phụng E và anh Hoàng V là có thật. Nguyên nhân bắt nguồn từ mâu thuẫn vợ

chồng, từ việc bắt đồng quan điểm, cãi vạ. Anh Hoàng V thừa nhận có tham gia cờ bạc nhưng hứa sẽ sửa đổi, mong chị Phượng E cho cơ hội. Chị Phượng E không đồng ý vì cho rằng đã tạo cơ hội cho anh Hoàng V nhiều lần nhưng anh Hoàng V không thay đổi được. Vợ chồng cũng đã có thời gian không sống chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tạo điều kiện triệu tập để cho vợ chồng hòa giải đoàn tụ nhưng cả hai không thỏa thuận được. Anh Hoàng V có đề nghị Tòa án mời hòa giải thêm lần nữa nhưng lần mời tiếp theo anh Hoàng V vắng mặt không đến Tòa nên không thể tiếp tục tiến hành hòa giải cho anh chị hàn gắn, đoàn tụ được. Anh Hoàng V cho rằng còn tình cảm, không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm với chị Phượng E. Nay chị Phượng E kiên quyết ly hôn. Xét khả năng hàn gắn đoàn tụ là không thể, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân đã không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phượng E theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

2. Về con chung: Chị Phượng E và anh Hoàng V cùng trình bày không có, không giải quyết.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Phượng E và anh Hoàng V không yêu cầu, không giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị Phượng E và anh Hoàng V cùng trình bày không có, không giải quyết.

Án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu xin ly hôn, chị Phượng E chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phượng E.

Cụ thể tuyên:

1. Chị Nguyễn Thị Phượng E được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phượng E và anh Nguyễn Hoàng V cùng trình bày không có, không giải quyết.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Phượng E và anh Nguyễn Hoàng V không yêu cầu, không giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Phượng E và anh Nguyễn Hoàng V cùng trình bày không có, không giải quyết.

Các đương sự không có yêu cầu nào khác, không xem xét.

5. Về án phí dân sự không có giá ngạch (Đối với yêu cầu ly hôn): 300.000 đồng (Ba trăm nghìn), chị Nguyễn Thị Phụng E phải chịu. Được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001293 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu (Hs, Vp).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*Đã ký*

**Đỗ Thúy Hằng**